

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói hàng “Mua Gạo tằm 1x2 phục vụ sản xuất Cồn năm 2026”

I. HƯỚNG DẪN NHÀ CUNG CẤP:

Nhà cung cấp phải cam kết theo các yêu cầu sau:

1. Yêu cầu về chất lượng (Tiêu chuẩn kỹ thuật gạo tằm 1x2)

| TT | Tên chỉ tiêu | Yêu cầu/Cam kết |
|-----------|---|---|
| I | Tiêu chuẩn ngoại quan và hoá lý | |
| 1 | Màu sắc | Màu trắng tự nhiên của gạo, không biến đổi màu do các tác động bên ngoài (nhiệt độ, độ ẩm, vi sinh...). |
| 2 | Mùi, vị | Mùi vị thơm đặc trưng của gạo, không có mùi lạ, mùi mốc. |
| 3 | Tạp chất vô cơ (tro bụi, cát...): (% trọng lượng) | $\leq 0,02$ |
| 4 | Tạp chất hữu cơ (hoa cỏ dại, trấu cám, mảnh rơm rác): (% trọng lượng) | $\leq 0,08$ |
| 5 | Côn trùng sống | Không có |
| 6 | Xác côn trùng | Không quá 2 con đã chết/1 kg gạo |
| 7 | Độ ẩm (% theo khối lượng) | ≤ 14 |
| 8 | Hàm lượng tinh bột (% theo khối lượng) | ≥ 71 |
| 9 | Phân loại kích thước hạt gạo tằm 1x2 | < 160 hạt tằm/1 gam (tỷ lệ hạt có kích thước $< 0,5\text{mm}$ phải nhỏ hơn 0,3% tổng khối lượng). |
| II | Yêu cầu vệ sinh ATTP | |
| 10 | Dư lượng các chất bảo vệ thực vật và thuốc kháng sinh | -Cam kết tuân thủ theo Quy định hiện hành - Cung cấp Kết quả phân tích dư lượng chất BVTV và thuốc kháng sinh của cơ quan chức năng kèm theo lô hàng với mức đạt yêu cầu theo quy định hiện hành |

2 . Yêu cầu khối lượng, tiến độ cung cấp, địa điểm giao hàng

| Tên | Số lượng $\pm 2\%$ | Thời gian giao hàng | Địa điểm giao hàng |
|-------------|--------------------|--|---|
| Gạo tằm 1x2 | 1.511.000 kg | - Bắt đầu từ ngày : 20/05/2026 - Giao liên tục, mỗi ngày ít nhất 150.000 kg. - Thời gian giao hàng: từ 08h00 đến 17h00 hàng ngày. | Tại Nhà máy của HALICO Cổng A3 đường YP2 Khu Công nghiệp Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh). |

Nhà cung cấp lưu ý: Gạo được đóng trong các bao tải khoảng 50kg/mỗi bao; HALICO chịu trách nhiệm bốc hàng từ trên xe của Nhà cung cấp đổ vào phễu nhập liệu của các silo chứa gạo với công suất nhập khoảng 12.000 kg gạo/1giờ.

Thông báo về thời gian giao hàng và số lượng hàng sẽ giao trước 15 giờ hàng ngày để HALICO sắp xếp nhập hàng.

3 . Yêu cầu về điều khoản bảo đảm chào hàng và bảo lãnh thực hiện hợp đồng :

3.1. Bảo đảm chào hàng:

3.1.1.Giá trị và hình thức bảo đảm chào hàng:

Nhà cung cấp tham dự chào hàng phải thực hiện biện pháp bảo đảm chào hàng với các nội dung sau:

- Giá trị bảo đảm chào hàng của gói hàng là **100.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn)

Hình thức bảo đảm chào hàng: Thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên mời thầu.

Thông tin tài khoản nhận bảo đảm chào hàng:

Tên chủ tài khoản: **Công ty Cổ phần Rượu và Nước giải khát Hà Nội**

Số tài khoản: **19133999333010**

Ngân hàng: **Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam**

Nội dung chuyển khoản: “Bảo đảm chào hàng cung cấp Gạo tằm 1x2– [Tên nhà thầu]”

Khoản bảo đảm chào hàng phải được chuyển vào tài khoản của Bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu.

3.1.2. Thời gian có hiệu lực của bảo đảm chào hàng

Bảo đảm chào hàng có hiệu lực tối thiểu sau 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ chào hàng.

3.1.3. Hoàn trả bảo đảm chào hàng:

Bên mời thầu có trách nhiệm hoàn trả bảo đảm chào hàng cho nhà cung cấp trong các trường hợp sau:

- Đối với nhà cung cấp không trúng thầu: Được hoàn trả trong thời vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp.

- Đối với nhà cung cấp trúng thầu: Được hoàn trả sau khi nhà nhà cung cấp đã hoàn thiện, ký kết hợp đồng và hoàn tất bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo nội dung thương thảo và điều khoản của Hợp đồng.

Việc hoàn trả được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản do nhà cung cấp thông tin trong đơn chào hàng.

3.1.4. Các trường hợp không được hoàn trả bảo đảm chào hàng

Nhà cung cấp sẽ không được hoàn trả bảo đảm chào hàng nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Rút hồ sơ chào hàng sau thời điểm đóng thầu;
- Không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng khi được mời;
- Từ chối ký kết Biên bản thương thảo, Hợp đồng mà không có lý do chính đáng;
- Không thực hiện biện pháp bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo yêu cầu;
- Có hành vi gian lận, thông thầu hoặc vi phạm quy định của pháp luật về đấu thầu.

3.1.5. Xử lý vi phạm

Trong các trường hợp quy định tại Mục 3.1.4 này, Bên mời thầu có quyền tịch thu toàn bộ giá trị bảo đảm chào hàng và xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

3.2. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng :

Trong trường hợp Nhà cung cấp là đơn vị trúng gói hàng, Nhà cung cấp phải cung cấp chứng thư bảo lãnh thực hiện Hợp đồng trị giá 10 % giá trị Hợp đồng. Cụ thể hai bên sẽ thống nhất khi thương thảo trước khi ký kết Hợp đồng.

II. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO HÀNG:

1. Hướng dẫn và yêu cầu cụ thể đối với mẫu gạo tằm 1x2:

1.1. Chuẩn bị mẫu gạo tằm 1x2:

Mẫu gạo phải được đóng gói trong bao bì (túi nilon/thùng/hộp carton) chắc chắn, ghi rõ tên của Nhà cung cấp. Bao bì chứa mẫu gạo gồm 02 (hai) kg gạo tằm 1x2: Chia làm 04 túi nhỏ, mỗi túi 0,5 kg.

1.2 Đánh giá mẫu gạo tằm 1x2

HALICO thực hiện đánh giá mẫu gạo tằm 1x2 theo các tiêu chí Đạt/Không đạt như sau:

| TT | Tiêu chí đánh giá | Yêu cầu / Đạt | Không đạt |
|----|---------------------------------|---|---|
| I | Tiêu chuẩn ngoại quan và hoá lý | | |
| 1 | Màu sắc | Màu trắng tự nhiên của gạo, không biến đổi màu do các tác động bên ngoài (nhiệt độ, độ ẩm, vi sinh...). | Không phải màu trắng tự nhiên của gạo của gạo |
| 2 | Mùi, vị | Mùi vị thơm đặc trưng của gạo, không có mùi lạ, mùi mốc. | Có mùi lạ, mốc |

| | | | |
|-----------|--|---|--------------------------------|
| 3 | Tạp chất vô cơ (tro bụi, cát...): (% trọng lượng) | $\leq 0,02$ | Tạp chất vô cơ $>0,02$ |
| 4 | Tạp chất hữu cơ (hoa cỏ dại, trấu cám, mảnh rơm rác): (% trọng lượng) | $\leq 0,08$ | Tạp chất Hữu cơ $>0,08$ |
| 5 | Côn trùng sống | Không có | Có |
| 6 | Xác côn trùng | Không quá 2 Xác côn trùng /1 kg gạo | Nhiều hơn 2 con/1kg |
| 7 | Độ ẩm (% theo khối lượng) | ≤ 14 | Độ ẩm >14 |
| 8 | Hàm lượng tinh bột (% theo khối lượng) | ≥ 71 | Hàm lượng tinh bột < 71 |
| 9 | Phân loại kích thước hạt gạo tằm 1x2 | < 160 hạt tằm/1 gam (tỷ lệ hạt có kích thước $< 0,5\text{mm}$ phải nhỏ hơn 0,3% tổng khối lượng). | ≥ 160 hạt tằm/1 gam |
| II | Yêu cầu vệ sinh ATTP | | |
| 10 | Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (Theo quy định tại TT 50/2016/TT-BYT) | Cam kết tuân thủ Theo quy định tại TT 50/2016/TT-BYT và cung cấp Kết quả phân tích dư lượng thuốc BVTV đạt yêu cầu của cơ quan chức năng kèm theo lô hàng | Không có cam kết khi chào hàng |

Lưu ý:

- Mẫu gạo tằm 1x2 được coi là vượt qua yêu cầu về kỹ thuật khi phải đạt đồng thời cả 10/10 tiêu chí trong tiêu chuẩn về gạo tằm 1x2 đã nêu ở mục I. 1 hồ sơ yêu cầu này.

- Mục 8: Hàm lượng tinh bột (% theo khối lượng) là tiêu chí quan trọng để xếp hạng giá chào

2. Hướng dẫn và yêu cầu cụ thể đối với Hồ sơ kỹ thuật:

2.1. Chuẩn bị Hồ sơ :

Hồ sơ chào hàng về kỹ thuật được cho trong phong bì có niêm phong và ghi rõ: “**Hồ sơ chào hàng về kỹ thuật**” cùng tên Nhà cung cấp.

Hồ sơ chào hàng về kỹ thuật bao gồm các nội dung sau:

- 01 Bản công chứng giấy phép đăng ký kinh doanh của Nhà cung cấp trong đó thể hiện ngành nghề cung cấp gạo.

- 01 Báo cáo tài chính năm gần nhất- Bản công chứng

- 01 bảng kê các **Hợp đồng cung cấp Gạo** với khối lượng tối thiểu là 1.500 tấn gạo/hoặc gạo tằm 1x2 đã thực hiện xong/thanh lý **Hợp đồng** trong khung thời gian từ 01/01/2023



đến hết 31/03/2026. Ký, đóng dấu xác nhận do đại diện pháp luật của nhà cung cấp (hoặc người được uỷ quyền)

- 01 Bản công chứng **Hợp đồng kèm Hóa đơn** với khối lượng tối thiểu là 1.500 tấn gạo/hoặc gạo tấm 1x2 **đã thực hiện xong/thanh lý Hợp đồng** trong khung thời gian từ 01/01/2023 đến hết 31/03/2026

- 01 Bảng tiêu chuẩn gạo tấm 1x2 chào hàng. **Nhà cung cấp tự công bố và cam kết theo 10 tiêu chí tại mục I. 1 của hồ sơ yêu cầu**. Ký, đóng dấu xác nhận của nhà cung cấp.

- 01 Bản cam kết đảm bảo khối lượng, thời gian và tiến độ giao hàng ghi rõ địa điểm giao hàng- **Mục I. 2 của hồ sơ yêu cầu**. Ký, đóng dấu xác nhận của nhà cung cấp.

- Thực hiện Bảo đảm chào hàng theo yêu cầu **mục I.3.1**.

Cung cấp 1 trong các chứng từ sau:

- 01 Bản sao Ủy nhiệm chi có xác nhận của ngân hàng **hoặc**

- 01 Bản sao Chứng từ chuyển tiền thành công do ngân hàng phát hành **hoặc**

- 01 Bản in/ảnh chụp giao dịch chuyển tiền thành công từ hệ thống ngân hàng điện tử (Internet Banking/Mobile Banking).

2.2. Đánh giá hồ sơ chào hàng về kỹ thuật

| TT | Tiêu chí yêu cầu | Yêu cầu tuân thủ /Đạt | Không đạt |
|----|--|--|--|
| 1 | Giấy phép đăng ký kinh doanh của Nhà cung cấp | - Có bản công chứng giấy phép đăng ký kinh doanh.(GP-ĐKKD) - Trong giấy phép đăng ký kinh doanh phải có ngành nghề kinh doanh Gạo | - Không có bản công chứng giấy phép đăng ký kinh doanh -GP-ĐKKD không có ngành nghề kinh doanh gạo |
| 2 | 01 Bản công chứng Báo cáo tài chính năm gần nhất | Có cung cấp đầy đủ theo Tiêu chí yêu cầu | -Không có Báo cáo tài chính -Báo cáo tài chính không công chứng |
| 3 | 01 Bảng kê các Hợp đồng cung cấp Gạo với khối lượng tối thiểu là 1.500 tấn gạo/hoặc gạo tấm 1x2 đã thực hiện xong/thanh lý Hợp đồng trong khung thời gian từ 01/01/2023 đến hết 31/03/2026 . Ký, đóng dấu xác nhận do đại diện pháp luật của nhà cung cấp (hoặc người được uỷ quyền) | Có cung cấp đầy đủ theo Tiêu chí yêu cầu | -Không có bảng kê -Bảng kê không do đại diện pháp luật của Nhà cung cấp (hoặc người được uỷ quyền) ký, đóng dấu |

| | | | |
|---|--|---|--|
| 4 | 01 Bản công chứng Hợp đồng kèm Hóa đơn với khối lượng tối thiểu là 1.500 tấn gạo/hoặc gạo tằm 1x2 đã thực hiện xong/thanh lý Hợp đồng trong khung thời gian từ 01/01/2023 đến hết 31/03/2026 | - Có Bản công chứng Hợp đồng kèm Hóa đơn với khối lượng tối thiểu là 1.500 tấn gạo/hoặc gạo tằm 1x2 đã thực hiện xong/thanh lý Hợp đồng trong khung thời gian từ 01/01/2023 đến hết 31/03/2026 -Cung cấp đầy đủ theo Tiêu chí yêu cầu | - Hợp đồng không thể hiện trong bảng kê -Không có Bản công chứng Hợp đồng kèm Hóa đơn với khối lượng tối thiểu là 1.500 tấn gạo/hoặc gạo tằm 1x2 đã thực hiện xong/thanh lý Hợp đồng trong khung thời gian từ 01/01/2023 đến hết 31/03/2026 |
| 5 | Bảng ghi rõ tiêu chuẩn gạo tằm 1x2 mà Nhà cung cấp chào. | Nêu đầy đủ tiêu chuẩn gạo tằm 1x2 (10 chỉ tiêu tại mục I.1 Hồ sơ yêu cầu này) -Ký, đóng dấu xác nhận | -Không nêu hoặc nêu không đầy đủ, sai tiêu chí -Không đáp ứng Yêu cầu tuân thủ |
| 6 | Bản cam kết đảm bảo khối lượng, tiến độ giao hàng ghi rõ địa điểm giao hàng | Cam kết giao hàng theo đúng khối lượng, thời gian, địa điểm (Tại mục I.2 Hồ sơ yêu cầu này) - Ký, Đóng dấu xác nhận | -Không nêu hoặc không đạt tiến độ 150.000 kg /1 ngày - Không cung cấp liên tục - Cam kết không đầy đủ, thiếu thông tin - Không đáp ứng Yêu cầu tuân thủ |
| 7 | Bảo đảm chào hàng | + Đáp ứng nội dung của mục I.3.1 + Có 1 trong các chứng từ sau: -Bản sao Ủy nhiệm chi có xác nhận của ngân hàng hoặc -Bản sao Chứng từ chuyển tiền thành công do ngân hàng phát hành hoặc -Bản in/ảnh chụp giao dịch chuyển tiền thành công từ hệ thống ngân hàng điện tử (Internet Banking/Mobile Banking). | + Không thực hiện hoặc không đáp ứng nội dung của mục I.3.1 + Không có 1 trong các chứng từ sau: -Bản sao Ủy nhiệm chi có xác nhận của ngân hàng hoặc -Bản sao Chứng từ chuyển tiền thành công do ngân hàng phát hành hoặc -Bản in/ảnh chụp giao dịch chuyển tiền thành công từ hệ thống ngân hàng điện tử (Internet Banking/Mobile Banking). |



| | | | |
|-----|---|--|--|
| 8 | Nhóm chỉ tiêu về uy tín và tuân thủ pháp luật đấu thầu <i>Nguồn tài liệu đánh giá: Biên bản của bên mời thầu hoặc Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</i> | | |
| 8.1 | Tư cách hợp lệ của nhà thầu | Nhà thầu đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định của pháp luật về đấu thầu, không thuộc các trường hợp bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định hiện hành | Nhà thầu không đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định của pháp luật về đấu thầu, thuộc các trường hợp bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu theo quy định hiện hành |
| 8.2 | Lịch sử vi phạm đấu thầu | Không vi phạm từ chối thương thảo, ký hợp đồng, vi phạm tiến độ, chất lượng và các điều khoản khác của hợp đồng | Có vi phạm |

Hồ sơ chào hàng về kỹ thuật được coi là vượt qua yêu cầu về kỹ thuật khi phải đạt đồng thời cả 08 tiêu chí nêu trên.

Lưu ý:

- Nhà cung cấp không chào giá trong hồ sơ chào hàng về kỹ thuật.
- Nhà cung cấp cũng có thể nộp bản kết quả phân tích hàm lượng tinh bột của mẫu gạo chào giá (**không bắt buộc**) do 1 Đơn vị độc lập chứng nhận (Kết quả này chỉ làm căn cứ tham khảo của HALICO).

3. Hướng dẫn và yêu cầu cụ thể đối với Hồ sơ tài chính:

3.1. Chuẩn bị Hồ sơ:

Hồ sơ chào hàng về tài chính được cho trong phong bì có niêm phong và ghi rõ: “**Hồ sơ chào hàng về tài chính**” cùng tên của Nhà cung cấp

Hồ sơ chào hàng về tài chính bao gồm các nội dung sau:

- Đơn giá chào theo đơn vị: VNĐ/1kg gạo tằm 1x2. Đơn giá cho khối lượng 01kg đã bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển, và các loại thuế, phí liên quan khác. Giá chưa có VAT và giá có VAT.
- Khối lượng chào: Theo khối lượng kg nhưng không quá 1.511.000 kg $\pm 2\%$ về khối lượng.
- Thanh toán, tạm ứng: Nhà cung cấp nêu rõ yêu cầu không/hoặc có về tạm ứng thực hiện Hợp đồng, tạm ứng bao nhiêu %, thanh toán nhiều đợt theo khối lượng hoặc tất toán một lần, thời hạn thanh toán...

(Mẫu Đơn chào hàng đính kèm Hồ sơ yêu cầu)

Lưu ý: Đơn chào hàng do đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu (trường hợp người đại diện theo pháp luật uỷ quyền cho cấp dưới ký thì phải gửi kèm theo bản gốc giấy uỷ quyền).

3.2. Đánh giá hồ sơ chào hàng về tài chính

- HALICO chỉ mở hồ sơ chào hàng về tài chính của Nhà cung cấp nào có mẫu gạo tằm 1x2 đạt và hồ sơ kỹ thuật đạt yêu cầu.
- Giá gạo tằm 1x2 của các nhà cung cấp sẽ được quy về 100% hàm lượng tinh bột để xác định giá đánh giá.
- Xếp hạng nhà cung cấp theo đơn giá đánh giá: Nhà cung cấp nào có giá đánh giá thấp hơn sẽ được xếp hạng cao hơn.
- Trong trường hợp hai Nhà cung cấp có giá đánh giá như nhau thì thứ tự ưu tiên để xếp hạng là theo điều khoản thanh toán, thời gian giao hàng.

III. Thương thảo Hợp đồng

1. Nhà cung cấp xếp hạng thứ nhất được mời đến để thương thảo Hợp đồng thực hiện việc cung cấp toàn bộ số lượng gạo mà HALICO mời chào hàng.
2. Trong trường hợp Nhà cung cấp xếp hạng thứ nhất từ chối thực hiện hoặc chỉ thực hiện một phần của Hợp đồng thì HALICO có thể mời Nhà cung cấp xếp hạng thứ hai đến thương thảo, nhưng với giá không quá giá chào của Nhà cung cấp thứ nhất .
3. Trong trường hợp Nhà cung cấp thứ hai không thực hiện được Hợp đồng với giá thương thảo thì HALICO sẽ tổ chức chào giá lại với danh sách hạn chế là các Nhà cung cấp đạt yêu cầu kỹ thuật còn lại ở lần chào giá đầu tiên. Khi đó các Nhà cung cấp chỉ cần chào lại giá mà không phải cung cấp lại mẫu gạo tằm 1x2 cũng như không phải cung cấp hồ sơ chào hàng về kỹ thuật.

Lưu ý:

* Trong trường hợp đặc biệt 1: Nếu đơn giá chào của Nhà cung cấp xếp hạng thứ nhất vượt dự kiến ngân sách 2026 của HALICO thì hai bên sẽ thương thảo cụ thể giá giảm trước khi ký hợp đồng chính thức.

* Trong trường hợp đặc biệt 2: Để an toàn cho việc cung cấp gạo tằm 1x2 đảm bảo cho việc sản xuất còn liên tục, không phải dừng dây chuyền sản xuất do thiếu nguyên liệu. HALICO có thể quyết định ký Hợp đồng với các Nhà cung cấp còn lại khi thương thảo với điều kiện Nhà cung cấp còn lại điều chỉnh giá bằng với giá đánh giá của Nhà cung cấp thứ nhất sau khi quy đổi theo hàm lượng tinh bột.

IV. Kế hoạch thanh toán (dự kiến) của HALICO :

- **Phương án 1:** (Trường hợp Nhà cung cấp yêu cầu tạm ứng)

Đợt 1: Tạm ứng khoảng 20% giá trị hợp đồng (Tương ứng 302 tấn gạo) trong vòng 05- 07 ngày ngay sau ký Hợp đồng.

Đợt 2: Thanh toán khoảng 30% giá trị hợp đồng (Tương ứng 453 tấn) trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận đủ 755 tấn gạo

Đợt 3: Tất toán giá trị còn lại trong vòng 20 ngày kể từ khi hai bên hoàn thành việc giao nhận hàng hóa và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng

Lưu ý: Trong trường hợp này Nhà cung cấp phải cung cấp chứng thư bảo lãnh 30% Giá trị Hợp đồng (bao gồm 10% bảo lãnh thực hiện Hợp đồng – **tại Mục I.3** và 20 % bảo lãnh thanh toán tạm ứng). Cụ thể nội dung này sẽ thống nhất khi thương thảo Hợp đồng.

-**Phương án 2:** (Trường hợp Nhà cung cấp không yêu cầu tạm ứng)

+ Đợt 1: Thanh toán khoảng 700 tấn sau khi nhà cung cấp giao hàng liên tục 5 ngày. Thời hạn HALICO thanh toán cho Nhà cung cấp trong vòng 07 ngày làm việc.

- + Đợt 2: Thanh toán khoảng 500 tấn sau khi HALICO nhận đủ 1.200 tấn gạo. Thời hạn HALICO thanh toán cho Nhà cung cấp trong vòng 07 ngày làm việc
- + Đợt 3: Tất toán giá trị còn lại trong vòng 20 ngày làm việc kể từ khi hai bên hoàn thành việc giao nhận, nghiệm thu hàng hóa./.



GIÁM ĐỐC

Trần Hậu Cường